TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23-01-2026

"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Đào Vi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Tố

Ông Dương Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Liên Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, số A T, phường T, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị La Thị B, sinh năm 1988; địa chỉ: H, phường T, thành phố H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Hữu R, sinh năm 1988. Hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị La Thị B trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2014, chị B và anh R có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T. Sau thời gian chung sống, vợ chồng anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm, không còn tiếng nói chung, không thể tiếp tục chung sống. Anh R đã bỏ sang Hoa Kỳ sinh sống và làm ăn một thời gian dài, không còn quan tâm đến gia đình và các con, đến nay không còn liên lạc. Hiện nay chị không biết địa chỉ của anh R tại Hoa Kỳ. Do khoảng cách địa lý, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị B nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Về con chung: Quá trình cung sống anh chị có 02 người con chung là cháu Lê Hữu K Đ sinh ngày 06/03/2014 và cháu Lê Hữu Chí T sinh ngày 05/10/2017

Nay ly hôn chị D xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu Lê Hữu K Đ sinh ngày 06/03/2014 và cháu Lê Hữu Chí T sinh ngày 05/10/2017 cho đến lúc 02 cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị B không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị B xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/7/2025, anh Lê Hữu R trình bày: Thống nhất ý kiến với chị B về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và đồng ý để chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 cháu Lê Hữu Khương Đ và cháu Lê Hữu Chí T đến khi đủ 18 tuổi. Anh R không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/11/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, cháu Lê Hữu Chí T và cháu Lê Hữu K Đ đều trình bày: Hiện nay 02 cháu đều đang sống cùng với mẹ là chị La Thị B. Nếu bố mẹ ly hôn 02 cháu đều có nguyện vọng được sống với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế phát biểu ý kiến:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, đảm bảo được quyền lợi, nghĩa vụ của đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

*** Về quan điểm giải quyết vụ án:** Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 144, Điều 147, Điều 205, Điều 220, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị La Thị B. Xử cho chị La Thị B được ly hôn với anh Lê Hữu R.

2. Về con chung: Chị La Thị B và anh Lê Hữu R chung sống có 02 người con chung là cháu Lê Hữu K Đ sinh ngày 06/03/2014 và cháu Lê Hữu Chí T sinh ngày 05/10/2017

Giao 02 cháu là Lê Hữu K Đạt sinh ngày 06/03/2014 và cháu Lê Hữu Chí T sinh ngày 05/10/2017 cho chị La Thị B được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Lê Hữu R không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị La Thị B và anh Lê Hữu R xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí ly hôn: Chị La Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con" là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Lê Hữu R có địa chỉ nơi cư trú ở nước ngoài. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị Quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về việc, thực hiện thẩm quyền của Các Toà án nhân dân, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các băn bản tố tụng bao gồm Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Vụ án thuộc trường hợp không thể hoà giải được quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị La Thị B và anh Lê Hữu R đều vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị B và anh Lê Hữu R tìm hiểu nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị Trấn T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) vào năm 2014. Như vậy, hôn nhân giữa chị La Thị B và anh Lê Hữu R là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung, không thể tiếp tục chung sống. Anh R đã bỏ sang Hoa Kỳ sinh sống và làm ăn một thời gian dài, không còn quan tâm đến gia đình và các con, đến nay không còn liên lạc. Do khoảng cách địa lý khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày trầm trọng, vợ chồng không quan tâm nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị La Thị B xin ly hôn anh Lê Hữu R và anh R cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị B. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị La Thị B và anh Lê Hữu R đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu ly hôn của chị La Thị B là có căn cứ, theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3.2] Về con chung và việc nuôi con: Chị La Thị B và anh Lê Hữu R chung sống có 02 người con chung là cháu Lê Hữu K Đ sinh ngày 06/03/2014 và cháu Lê Hữu Chí T sinh ngày 05/10/2017.

Chị La Thị B có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi hai cháu Lê Hữu K Đ sinh ngày 06/03/2014 và cháu Lê Hữu Chí T sinh ngày 05/10/2017. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay chị B có việc làm, thu nhập ổn định, phía gia đình chị B cũng tạo điều kiện giúp đỡ chị về kinh tế để chị B nuôi con được đảm bảo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giao 02 cháu Lê Hữu K Đ sinh ngày 06/03/2014 và cháu Lê Hữu Chí T sinh ngày 05/10/2017 cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ.

Chị La Thị B không yêu cầu anh Lê Hữu R phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị B và anh R xác nhận không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn*:* Chị La Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 469 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về việc tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị La Thị B.

Xử: Chị La Thị B được ly hôn với anh Lê Hữu R. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về việc nuôi con: Giao 02 cháu Lê Hữu K Đ sinh ngày 06/03/2014 và cháu Lê Hữu Chí T sinh ngày 05/10/2017 cho chị La Thị B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Lê Hữu R không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị B và anh R xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí ly hôn: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị La Thị B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố H theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000116 ngày 16 tháng 6 năm 2025; chị B đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Chị La Thị B có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Lê Hữu R đang ở nước ngoài (Hoa Kỳ) có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng;
- Viện CT&KSXX phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND phường Thuận An, tp Huế;
- Các Đương sự;
- Lưu: HCTP, Toà Dân sự, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Thị Đào Vi